TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀNG MAI** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05 /2024/QĐST-KDTM	*Hoàng Mai, ngày 05 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 06/2024/TLST- DS ngày 06 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ.

Địa chỉ: B12-HH 06 Đô thị V, phường V, quận L, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hồng H, Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H (viết tắt là H4)

Địa chỉ: B N, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh H1 – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh N – H4

Địa chỉ: Số C L, phường H, thành phố V, Nghệ An.

Người được ông Nguyễn Mạnh H1 ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị S- Chức vụ: Chuyên viên Quan hệ khách hàng cá nhân.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1964 và ông Nguyễn Lê H3, sinh năm 1963. Cùng địa chỉ: Xóm Đ (nay là thôn T), xã Q, thị xã H, Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Lê H3: Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1964. Địa chỉ: Xóm Đ (nay là thôn T), xã Q, thị xã H, Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Lê H3 và bà Nguyễn Thị H2 có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Công ty TNHH Đ theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 13732/21MB/HĐBĐ ngày 09/7/2021 tính đến ngày 26/7/2024 với nợ gốc là 1.072.519.776 đồng và tiền lãi trong hạn là 9.338.210 đồng và tiền lãi quá hạn, lãi chậm trả lãi là 245.643.227 đồng. Tổng cả gốc vã lãi là 1.327.501.213 đồng (Một tỷ, ba trăm hai mươi bảy triệu, năm trăm linh một nghìn, hai trăm mười ba đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày 26/7/2024 ông Nguyễn Lê H3 và bà Nguyễn Thị H2 còn phải tiếp tục chịu tiền lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số 13732/21MB/HĐBĐ ngày 09/7/2021 và đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 13732/21MB/HĐBĐ/KUNN02 ngày 21/6/2022 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng và đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H thì lãi suất mà ông Nguyễn Lê H3 và bà Nguyễn Thị H2 phải tiếp tục thanh toán cho Công ty TNHH Đ theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng.

2.2 Về xử lý tài sản bảo đảm:

Trường hợp ông Nguyễn Lê H3 và bà Nguyễn Thị H2 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Công ty TNHH Đ thì Công ty TNHH Đ có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng thửa đất số 1261, Tờ bản đồ số 128-79 diện tích 641,6 m^2 đất ở, tại thôn T, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An theo giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 209260 ngày 31/12/2014 mang tên chủ sủ dụng đất ông Nguyễn Lê H3 và bà Nguyễn Thị H2, (Diện tích đất ở 641,6 m^2 còn lại sau khi tặng cho ông Nguyễn Hồng T1 và ông Nguyễn Hồng T2 theo hồ sơ đăng ký biến động ngày 29/11/2017). Đã được thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 13732/21MB/HĐBĐ ngày 09/7/2021, được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai thị xã H ngày 09/7/2021.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Công ty TNHH Đ thì ông Nguyễn Lê H3 và bà Nguyễn Thị H2 tiếp tục

có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ.

Khi ông Nguyễn Lê H3 và bà Nguyễn Thị H2 trả xong nợ cho Công ty TNHH Đ thì Công ty TNHH Đ, ngân hàng TMCP phát triển thành phố H có nghĩa vụ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định cho ông H2 và bà H3.

2.3. Về án phí: Ông Nguyễn Lê H3 và bà Nguyễn Thị H2 thống nhất thỏa thuận chịu cả 25.913.000 đồng tiền án phí đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Xét đơn xin miễn giảm tiền án phí của ông Nguyễn Lê H3 và bà Nguyễn Thị H2 vì thuộc diện người cao tuổi. Miễn cho ông Nguyễn Lê H3 và bà Nguyễn Thị H2 phần tiền án phí của ông bà, nay còn phải nộp 12.965.000 đồng (mười hai triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản công ty TNHH Đ tự chịu.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Công ty TNHH Đ số tiền 24.794.000 đồng theo biên lai thu số 0008547 ngày 06/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản ngân hàng tự chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKS tx Hoàng Mai
- THA tx Hoàng Mai
- TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu HS;

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Hồng Lĩnh